

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 12/2025

www.tbt.gov.vn



Khảo sát doanh nghiệp WTO-ICC làm rõ cơ hội và thách thức trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thương mại

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Khảo sát doanh nghiệp WTO-ICC làm rõ cơ hội và thách thức trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thương mại



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 09/12/2025 - 15/12/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 12/2025



Quan ngại thương mại

10

Quan ngại thương mại về đề xuất quy định an toàn đồ chơi của Liên minh Châu Âu (EU)



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

14

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 24)



Khảo sát doanh nghiệp WTO-ICC làm rõ cơ hội và thách thức trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thương mại

Ngày 11 tháng 12, Ban Thư ký WTO và Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) đã công bố kết quả khảo sát chung trên đối tượng doanh nghiệp về phương thức áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ các hoạt động liên quan đến thương mại của họ.

Khảo sát được tiến hành dựa trên phản hồi của 158 doanh nghiệp với quy mô khác nhau thuộc nhiều ngành công nghiệp, khu vực và trình độ phát triển kinh tế - nêu bật tiềm năng của AI trong việc thúc đẩy sự tham gia toàn diện hơn vào thương mại toàn cầu và nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải giải quyết những khoảng trống trong việc áp dụng AI.

Đây là khảo sát đầu tiên tập trung vào việc áp dụng AI của doanh nghiệp cho các hoạt động thương mại. Kết quả khảo sát đã cho thấy những sự chênh lệch đáng kể trong việc áp dụng AI giữa các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) và các doanh nghiệp lớn, cũng như giữa các doanh nghiệp ở các nền kinh tế có thu nhập cao và thu nhập thấp/trung bình thấp. Cụ thể, tại các nền kinh tế có thu nhập cao, 66% doanh nghiệp báo cáo đã áp dụng AI, so với con số khiêm tốn 27% doanh nghiệp ở các nền kinh tế có thu nhập thấp/trung bình thấp.

Cuộc khảo sát cũng cho thấy các doanh nghiệp lớn chủ yếu sử dụng AI cho mục đích tuân thủ các quy định thương mại, trong khi các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) tập trung vào thông tin thị trường và truyền thông. Các doanh nghiệp ở các nền kinh tế có thu nhập thấp và trung bình thấp hơn cho biết họ tận dụng AI để phát triển thương mại quốc tế. Điều này cho thấy tiềm năng của AI trong việc thúc đẩy sự tham gia bao trùm vào thương mại toàn cầu thông qua việc cải thiện khả năng tiếp cận thông tin thị trường, các công cụ tuân thủ thương mại và kiến thức về các hiệp định thương mại ưu đãi, góp phần thu hẹp khoảng cách áp dụng AI.

Trong số các doanh nghiệp sử dụng AI, khảo sát cho thấy gần 90% ghi nhận những lợi ích trong các hoạt động liên quan đến thương mại. Cụ thể, 22% doanh nghiệp cho biết đạt được cải thiện về hiệu quả và năng suất, 14% nhận thấy việc ra quyết định được nâng cao, 10% mở rộng được cơ sở xuất khẩu và 17% đa dạng hóa được danh mục sản phẩm xuất khẩu và nhập khẩu. Khảo sát cũng cho thấy tiềm năng của AI trong việc giúp các doanh nghiệp điều hướng các quy tắc thương mại phức tạp và hưởng lợi nhiều hơn từ các hiệp định thương mại. 75% số người trả lời cho biết các doanh nghiệp đang sử dụng AI cho các ứng dụng liên quan đến thủ tục hải quan khác nhau, và 20% cho biết họ sử dụng AI để xác định các rủi ro trong tuân thủ thương mại.

Khảo sát cũng xác định những mối quan ngại của doanh nghiệp về AI và các rào cản đối với việc áp dụng AI. Những thách thức chính bao gồm tính không rõ ràng và sự phân mảnh của quy định, đặc biệt là các chính sách dữ liệu và rào cản về chuyên môn. Cụ thể, 19% phản hồi cho rằng quy định không rõ ràng là lo ngại hàng đầu. Trong khi đó, 12% nhấn mạnh các thách thức về quy định hoặc khả năng tuân thủ là rào cản chính. Ngoài ra, 7% cho rằng sự không đồng nhất về quy định là một thách thức trong việc áp dụng AI, cho thấy sự phân mảnh quy định có thể tạo ra trở ngại cho việc áp dụng AI xuyên biên giới. Một phần ba số phản hồi về các thách thức quy định xuyên biên giới liên quan đến AI chỉ ra rằng việc thích ứng với các yêu cầu bảo mật dữ liệu khác nhau là vấn đề quan trọng nhất. Hơn nữa, 64% các công ty áp dụng AI cho biết họ dự kiến chi phí tuân thủ sẽ bị ảnh hưởng ít nhất 5% do các quy định bảo vệ dữ liệu khác nhau. Ngoài ra, khả năng sẵn sàng về kỹ thuật cũng là lo ngại lớn, trong đó 14% số phản hồi cho biết khó khăn trong việc tiếp cận dữ liệu chất lượng cao để đào tạo hệ thống AI và 14% khác cho rằng chuyên môn hoặc kỹ năng về AI còn hạn chế là một thách thức.

Xem toàn văn báo cáo này tại [đây](#).

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 09/12/2025 - 15/12/2025**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ả-rập Xê-út	2	An toàn giao thông.
Ấn Độ	1	Phụ gia thực phẩm.
Burundi	66	Phân bón hữu cơ, Đồ uống có cồn, Ngũ cốc, Thủy-hải sản, Chế biến thịt.
Canada	2	Viễn thông.
CH Séc	1	Năng lượng nguyên tử.
Ecuador	2	Ván gỗ ép, Dược phẩm.
Hoa Kỳ	1	Ghi nhãn năng lượng.
Israel	5	Phụ gia thực phẩm, Phao bơi, Thiết bị điện gia dụng.
Jordan	3	Dầu bôi trơn.
Kenya	70	Phân bón hữu cơ, Đồ uống có cồn, Ngũ cốc, Thủy-hải sản, Chế biến thịt.
Kuwait	1	Túi ni lông tự phân huỷ.
Liên minh Châu Âu	6	VLXD, Thiết bị điện gia dụng.
Mexico	1	Đồ uống có cồn.
Mông Cổ	1	VLXD.
Nhật Bản	1	Hoá chất
Rwanda	66	Phân bón hữu cơ, Đồ uống có cồn, Ngũ cốc, Thủy-hải sản, Chế biến thịt.
Tanzania	66	Phân bón hữu cơ, Đồ uống có cồn, Ngũ cốc, Thủy-hải sản, Chế biến thịt.
Thái Lan	3	Thực phẩm.
Trung Quốc	10	Thiết bị đeo tay, Phương tiện giao thông, Thiết bị điện, Luyện kim.
Uganda	72	Phân bón hữu cơ, Đồ uống có cồn, Ngũ cốc, Thủy-hải sản, Chế biến thịt.
Ukraine	1	Hoá chất.
Việt Nam	1	Sữa hạt.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Tổng số Thông báo	382	



TIN CẢNH BÁO 09/12/2025 – 15/12/2025

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Trung Quốc về Hệ thống kiểm tra an ninh thân thể người



Ngày 09/12/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Hệ thống kiểm tra an ninh bằng tia X liều lượng nhỏ — Phần 4: Hệ thống kiểm tra an ninh thân thể người.

Dự thảo quy định việc phân loại, các yêu cầu kỹ thuật chung, phương pháp thử nghiệm, quy tắc kiểm tra, đóng gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển cũng như các tài liệu kỹ thuật kèm theo cho hệ thống kiểm

tra an ninh thân thể người.

Tài liệu này áp dụng cho việc thiết kế, sản xuất, lắp ráp, nghiệm thu và vận hành các hệ thống kiểm tra an ninh thân thể người khác nhau.

Tài liệu này không áp dụng cho hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT).

Trung Quốc chưa đưa ra dự kiến thời ban hành, tuy nhiên dự thảo sẽ có hiệu lực sau 12 tháng sau khi ban hành. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 07/02/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crattachments/2025/TBT/CHN/25_08788_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2154.

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Trung Quốc về an toàn xe cơ giới



Ngày 09/12/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn cho xe cơ giới vận hành trên đường bộ.

Dự thảo quy định các yêu cầu kỹ thuật thiết yếu về an toàn vận hành của xe cơ giới, bao gồm toàn bộ xe, các cụm chi tiết chính và các thiết bị bảo vệ an toàn, cũng như các yêu cầu bổ sung đối với xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cứu hộ công trình, xe cảnh sát và xe dành cho người khuyết tật.

Dự thảo áp dụng cho tất cả các xe cơ giới hoạt động trên đường bộ trong lãnh thổ Trung Quốc, trừ xe điện và các loại xe máy móc đặc biệt có bánh không được thiết kế và sản xuất để lưu thông và sử dụng trên đường bộ, và chủ yếu được sử dụng để vận hành và thi công trong các tuyến đường và khu vực khép kín.

Trung Quốc chưa đưa ra dự kiến thời gian ban hành, tuy nhiên dự thảo sẽ có hiệu lực sau 06 tháng sau khi ban hành. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 07/02/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2160.

Dự thảo Chỉ định bổ sung một chất được coi là Shitei Yakubutsu của Nhật Bản



Ngày 12/12/2025, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất bổ sung một (01) chất được coi là Shitei Yakubutsu thông qua dự thảo Chỉ định do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi ban hành.

Shitei Yakubutsu là tên gọi chung cho các chất có khả năng tác động đến hệ thống thần kinh trung ương, dựa trên Đạo luật về đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn của các sản phẩm bao gồm dược phẩm và thiết bị y tế được ban hành năm 1960 với số hiệu Luật số 145. Mục đích của dự thảo nhằm ngăn chặn việc lạm dụng các chất có khả năng ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương.

Dự thảo được ban hành ngày 03/07/2026, và có hiệu lực từ ngày 13/7/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 10/02/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/JPN/25_08878_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/870

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu thực vật tinh luyện của Việt Nam



Ngày 12/12/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về dầu thực vật tinh luyện do Bộ Công thương chủ trì xây dựng.

Dự thảo quy định kỹ thuật quốc gia này quy định giới hạn của các chỉ tiêu vật lý và hóa học, các yêu cầu về an toàn và quản lý đối với các loại dầu thực vật tinh luyện, bao gồm: Dầu lạc (dầu đậu phộng); Dầu dừa; Dầu hạt bông; Dầu ngô; Dầu cọ; Dầu nhân cọ; Dầu cọ olein; Dầu cọ stearin; Dầu cọ superolein; Dầu hạt cải; Dầu hạt cây rum; Dầu hạt mè; Dầu đậu nành; Dầu ô liu; Dầu cám gạo; Dầu hạt hướng dương. Quy định kỹ thuật này không áp dụng cho các loại dầu thực vật thô.

Quy định này áp dụng cho: Các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu và các cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến sản phẩm dầu thực vật tinh luyện.

Dự thảo dự kiến được ban hành ngày 28/02/2026 và có hiệu lực từ ngày 30/08/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 10/02/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_08929_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/387.

Quan ngại thương mại về đề xuất quy định an toàn đồ chơi của Liên minh Châu Âu (EU)

Ủy ban châu Âu đề xuất Quy định mới về an toàn đồ chơi để thay thế Chỉ thị 2009/48/EC, hướng tới:

- Nâng mức bảo vệ trẻ em trước rủi ro hóa chất và các nguy cơ sử dụng;
- Cập nhật phương thức quản lý rủi ro phù hợp tiến bộ khoa học (ví dụ: hormone/disruptors, độc tính cơ quan đích, PFAS...);
- Số hóa thông tin tuân thủ qua Hộ chiếu Sản phẩm Số (Digital Product Passport – DPP), cải thiện truy xuất, kiểm soát thị trường và phối hợp chống hàng giả.

Về quy trình: Nghị viện châu Âu thông qua lập trường lần 1 ngày 13/3/2024; Hội đồng EU thông qua “mandate” đàm phán ngày 15/5/2024; đàm phán ba bên (trialogue) bắt đầu từ Q4/2024, hướng tới thỏa thuận chính thức trong nửa đầu 2025. Các giai đoạn chuyển tiếp và một số ngưỡng hóa chất (như hương liệu gây dị ứng, PFAS) vẫn còn đang thương lượng giữa Nghị viện và Hội đồng.

Quan ngại thương mại do Trung Quốc nêu tại Ủy ban TBT của WTO

Đại diện Trung Quốc ghi nhận EU đã phản hồi các quan ngại trước đây, đồng thời duy trì một số đề xuất/kiến nghị trọng tâm:

(i) Về yêu cầu hóa chất và DPP

Đề nghị EU tính đến mức độ sản xuất thực tế của ngành đồ chơi, rủi ro phơi nhiễm và tính khả thi khi đặt yêu cầu.

DPP nên cân nhắc khả năng đáp ứng của doanh nghiệp (đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, ở nước đang phát triển) về hạ tầng số, chuẩn dữ liệu, và giao diện kỹ thuật.

(ii) Về thời gian chuyển tiếp

Đề nghị giai đoạn chuyển tiếp đủ dài, tránh gián đoạn chuỗi cung ứng và lãng phí môi trường (huỷ/thu hồi hàng tồn, dán nhãn lại, sửa đổi tài liệu kỹ thuật).

(iii) Về thời hạn hiệu lực DPP (10 năm)

Nhiều sản phẩm vòng đời ngắn (bong bóng, nước thổi bong bóng, bột nặn Play-Doh...) không phù hợp với thời hạn DPP 10 năm.

Đề xuất lập luận khoa học cho thời hạn DPP và áp dụng thời hạn phân tầng theo nhóm sản phẩm (dựa trên rủi ro, vòng đời, mức độ phơi nhiễm), nhằm giảm gánh nặng không cần thiết.

Quan ngại thương mại do Hoa Kỳ nêu

Hoa Kỳ ủng hộ mục tiêu bảo vệ trẻ em của EU nhưng tiếp tục quan ngại:

Giới hạn một số hóa chất bị cho là quá nghiêm, khó khả thi, và chưa chứng minh đủ lợi ích an toàn tương xứng với chi phí tuân thủ.

DPP không xử lý triệt để hàng giả: chỉ số hóa thông tin không đủ ngăn chặn hàng nhái nếu cường chế thực thi và kiểm soát biên giới chưa tương xứng.

Nhấn mạnh yêu cầu thời gian chuyển tiếp dài hơn để tránh rác thải môi trường và đứt gãy chuỗi cung ứng; đề nghị EU cập nhật tình hình đàm phán và tiếp thu ý kiến các bên liên quan.

Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU khẳng định đề xuất bảo đảm mức bảo vệ cao đối với trẻ em, nhất là rủi ro hóa chất. Điểm nhấn chính sách:

Mở rộng phạm vi "cấm theo nhóm": ngoài CMR (gây ung thư, đột biến, độc sinh sản), dự kiến cấm các chất gây rối loạn nội tiết và độc với cơ quan đích (miễn dịch, thần kinh, hô hấp), chỉ cho ngoại lệ hạn chế khi không có rủi ro và không có thay thế khả thi.

Ngưỡng kỹ thuật đang đàm phán:

- Giảm ngưỡng 100 mg/kg cho tất cả hương liệu gây dị ứng là đề xuất từ Hội đồng & Nghị viện;
- Cấm PFAS là đề xuất từ Nghị viện;
- Các giá trị/biện pháp này còn đang thảo luận trong dialogue.
- Thời gian chuyển tiếp/"xả hàng tồn": đang được Nghị viện và Hội đồng bàn thảo; văn bản cuối cùng có thể điều chỉnh tiếp.

EU nhấn mạnh tính tương xứng và khả thi đã được xem xét trong quá trình soạn thảo; DPP là công cụ tăng minh bạch chuỗi cung ứng, hỗ trợ giám sát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng.

Đánh giá tác động & hàm ý đối với doanh nghiệp Việt Nam

1. Xu hướng chính sách: “Hóa chất khắt khe hơn + Số hóa tuân thủ”

Cách tiếp cận theo nhóm rủi ro hóa chất và “cấm theo đặc tính nguy hại” (endocrine disruptors, độc cơ quan đích, PFAS...) sẽ nâng chuẩn an toàn của đồ chơi ở EU.

DPP trở thành trục dữ liệu mới để kết nối thông tin thiết kế – hóa chất – chuỗi cung ứng – thị trường, đòi hỏi doanh nghiệp chuẩn hóa dữ liệu, truy xuất, và kết nối hệ thống IT.

2. Ảnh hưởng đến nhà xuất khẩu Việt Nam

Rà soát hóa chất: sản phẩm phải đáp ứng ngưỡng/ban mới với hương liệu dị ứng, PFAS và các nhóm chất nguy hại khác. Chuỗi cung ứng (màu, mực, polymer, dệt, phụ kiện kim loại...) cần tuyên bố vật liệu và bằng chứng thử nghiệm cập nhật.

Chi phí tuân thủ tăng: thử nghiệm, thay công thức, thay nguyên liệu, cập nhật hồ sơ kỹ thuật (TD, DoC); năng lực phòng thử nghiệm và chứng chỉ cần được công nhận trong EU.

DPP & dữ liệu số: doanh nghiệp cần xây dựng năng lực dữ liệu sản phẩm, bao gồm định danh sản phẩm, siêu dữ liệu hóa chất, điểm truy cập kỹ thuật số theo giao diện EU; với đồ chơi vòng đời ngắn, theo dõi thời hạn DPP có thể là gánh nặng nếu ấn định 10 năm.

3. Nguy cơ & rủi ro

- Thay đổi muợn → hàng tồn kho phải sửa nhãn/thu hồi, gây chi phí và rác thải.
- Không đồng bộ dữ liệu DPP → tắc nghẽn thông quan, rủi ro xử phạt khi kiểm tra thị trường nội địa EU.
- Nhà cung ứng upstream không sẵn sàng → đứt gãy nguồn nguyên liệu/hợp phần (màu, polymer, phụ gia).
- Khuyến nghị hành động (dành cho cơ quan và doanh nghiệp)

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu đồ chơi

Rà soát hóa chất & vật liệu ngay từ thiết kế: lập danh mục chất hạn chế (bao gồm PFAS, hương liệu dị ứng, CMR, endocrine disruptors, độc cơ quan đích); yêu cầu nhà cung cấp cung cấp declaration & báo cáo thử nghiệm cập nhật.

Chuẩn bị cho DPP:

- Xác định thuộc tính dữ liệu có thể phải công bố (thành phần, hướng dẫn an toàn, vòng đời...);
- Chuẩn hóa mã sản phẩm, metadata, quy trình nhập/xuất dữ liệu;
- Thử nghiệm mô hình "song song": nhãn vật lý + hồ sơ số.

Kế hoạch chuyển tiếp & hàng tồn:

- Xây buffer thời gian cho dán nhãn, in bao bì, thay công thức;
- Tách SKU vòng đời ngắn để có chiến lược DPP và tiêu thụ hàng tồn phù hợp.
- Năng lực thử nghiệm – chứng nhận: hợp tác phòng thử nghiệm được công nhận theo tiêu chuẩn EU;
- Cập nhật hồ sơ kỹ thuật và DoC sẵn sàng cho kiểm tra thị trường.

Đề xuất Quy định An toàn Đồ chơi của EU đại diện cho bước nâng chuẩn mạnh mẽ cả về quản lý hóa chất lẫn số hóa tuân thủ (DPP). Các quan ngại của Trung Quốc và Hoa Kỳ tập trung vào tính khả thi – tính tương xứng – gánh nặng chuyển tiếp, nhất là với sản phẩm vòng đời ngắn và doanh nghiệp ở nền kinh tế đang phát triển.

Đối với Việt Nam, chủ động đón đầu (thử nghiệm – dữ liệu – DPP – chuyển tiếp) sẽ giúp giảm chi phí điều chỉnh, tránh tắc nghẽn thị trường, đồng thời tận dụng cơ hội nâng năng lực quản trị sản phẩm và vị thế nhà cung cấp tuân thủ xanh trong chuỗi giá trị đồ chơi toàn cầu.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 24)

Ban Hội thẩm cho rằng các phát hiện của mình theo Điều 2.2 đã làm rõ cách mà Ban đi đến kết luận rằng các biện pháp này có khả năng tạo ra sự đóng góp đáng kể vào mục tiêu hạn chế phát thải GHG liên quan đến ILUC gắn liền với nhiên liệu sinh học từ cây trồng. Ban Hội thẩm lưu ý rằng bình luận của Malaysia về đoạn 7.348, mặc dù được trình bày như một yêu cầu làm rõ, thực chất chỉ lặp lại các lập luận về những vấn đề đã được các bên tranh luận sâu rộng và Ban Hội thẩm đã xem xét đầy đủ. Ban Hội thẩm cho rằng những bình luận như vậy nhìn chung không đòi hỏi bất kỳ phản hồi cụ thể nào. Trong chừng mực mà Malaysia tìm cách đảm bảo rằng quan điểm của mình về các phát hiện của Ban Hội thẩm được phản ánh đầy đủ, Ban Hội thẩm đã đáp ứng yêu cầu này của Malaysia bằng cách nêu toàn bộ các bình luận của họ.

Trong bối cảnh các phát hiện của Ban Hội thẩm về các biện pháp thay thế được Malaysia đề xuất, Malaysia đưa ra các bình luận tương tự đối với biện pháp thay thế thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ năm. Đối với biện pháp thay thế thứ nhất, Malaysia bình luận về phát hiện của Ban Hội thẩm tại đoạn 7.377. Malaysia đưa ra các lập luận và nhận định sau về biện pháp thay thế thứ nhất, rồi mở rộng những bình luận đó cho biện pháp thay thế thứ hai, thứ ba và thứ năm:

Trước hết, Malaysia trân trọng yêu cầu Ban Hội thẩm giải thích cách mà Ban đi đến kết luận rằng biện pháp thay thế này "dường như không liên quan đến mục tiêu cụ thể được theo đuổi bởi giới hạn tối đa 7% và cơ chế trần – loại bỏ dần nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC cao".

Thứ hai, cách tiếp cận của Malaysia là xác định một biện pháp thay thế cho khái niệm ILUC, mà Malaysia lập luận rằng có thể áp dụng theo một hệ thống kiểu FLEGT, vốn đã được EU thực hiện thành công với nhiều đối tác thương mại. Malaysia cũng lưu ý rằng dường như Ban Hội thẩm đã tiếp nhận lập luận của EU rằng ILUC là một khái niệm phù hợp để đạt được các mục tiêu mà EU đã nêu. Malaysia nhiều lần lập luận rằng cách tiếp cận tổng hợp này và các ngưỡng ILUC vừa không công bằng, vừa dẫn đến các giả định và kết luận sai, đặc biệt là với kết quả hạn chế thương mại một cách bất hợp lý đối với một số loại cây trồng và/hoặc quốc gia. Như đã lập luận trong các đệ trình của mình, Malaysia cho rằng cách tiếp cận của EU dựa trên dữ liệu tổng hợp về thay đổi sử dụng đất thực tế (DLUC) không phù hợp để dự báo rủi ro ILUC. Rủi ro ILUC này sau đó lại được áp dụng cho cả một loại cây trồng ở quy mô toàn cầu, mà không tính đến điều kiện địa phương, khung pháp lý và cơ chế thực thi vốn phân biệt các quốc gia trong việc ngăn ngừa việc mở rộng diện tích sang các vùng đất có trữ lượng carbon cao. Malaysia có các hệ thống như vậy, như đã chứng minh trong các đệ trình của mình; Malaysia cũng có hồ sơ thực tế trong việc chống phá rừng và mở rộng diện tích sang đất có trữ lượng carbon cao, đặc biệt liên quan đến trồng dầu cọ, và vì lý do đó đã đề xuất cách tiếp cận kiểu FLEGT như một biện pháp thay thế cho ILUC.

Thứ ba, điều mà Malaysia chủ yếu tìm cách giải quyết với các biện pháp thay thế của mình là tính hạn chế thương mại của các biện pháp của EU đối với cơ hội thương mại của các quốc gia riêng lẻ và các đối tác thương mại của EU, như Malaysia.

Trong bối cảnh các phát hiện của Ban Hội thẩm về biện pháp thay thế thứ hai, thứ ba và thứ năm do Malaysia đề xuất (đặc biệt tại các đoạn 7.380, 7.383 và 7.391), Malaysia cho rằng với cách tiếp cận mang tính cơ học của Ban Hội thẩm, Malaysia dẫn chiếu đến các bình luận của mình về phân tích của Ban Hội thẩm đối với biện pháp thay thế đầu tiên, và những lập luận này được áp dụng tương tự cho các biện pháp thay thế thứ hai, thứ ba và thứ năm. Malaysia cũng yêu cầu Ban Hội thẩm giải thích cách mà Ban đi đến kết luận rằng mỗi biện pháp thay thế được đề xuất này "dường như không liên quan đến mục tiêu cụ thể được theo đuổi bởi giới hạn tối đa 7% và cơ chế trần – loại bỏ dần nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC cao".

Liên minh Châu Âu lưu ý rằng Malaysia đang mời Ban Hội thẩm xem xét lại các phát hiện của mình về các biện pháp thay thế thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ năm. Tuy nhiên, cả hai bên đã đưa ra các đề trình liên quan và các lập trường tương ứng của họ đã được Ban Hội thẩm đánh giá (EU còn dẫn chiếu thêm đến bản đề trình bằng văn bản đầu tiên của mình, các đoạn 896-948 và 954-972). Malaysia cũng cho rằng Ban Hội thẩm đã không giải thích cách mà các biện pháp thay thế này không liên quan đến mục tiêu cụ thể được theo đuổi bởi giới hạn tối đa 7% và cơ chế trần – loại bỏ dần nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC cao. Tuy nhiên, Ban Hội thẩm đã giải thích rằng tất cả các biện pháp thay thế này dường như được định hướng tới DLUC. Tương tự, EU nhận thấy rằng Malaysia phản đối việc Ban Hội thẩm trích dẫn lập luận của EU. EU nhắc lại rằng các lập luận tương ứng của mỗi bên đã được xem xét và phản đối việc hàm ý rằng Ban Hội thẩm không nên dẫn chiếu đến các đề trình của EU khi đưa ra đánh giá của mình. Vì tất cả những lý do này, EU không đồng ý rằng có cơ sở để Ban Hội thẩm xem xét lại các phát hiện trong những đoạn này của báo cáo tạm thời.

Ban Hội thẩm cho rằng các phát hiện của mình theo Điều 2.2 đã làm rõ cách mà Ban đi đến kết luận rằng các biện pháp thay thế này dường như không liên quan đến mục tiêu cụ thể được theo đuổi bởi giới hạn tối đa 7% và cơ chế trần – loại bỏ dần nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC cao. Ban Hội thẩm lưu ý rằng bình luận của Malaysia về các phát hiện của Ban, mặc dù được trình bày như một yêu cầu làm rõ, thực chất chỉ lặp lại các lập luận về những vấn đề đã được các bên tranh luận sâu rộng và đã được Ban xem xét đầy đủ. Ban Hội thẩm cho rằng các bình luận như vậy nhìn chung không đòi hỏi phản hồi cụ thể nào. Trong chừng mực mà Malaysia tìm cách đảm bảo rằng quan điểm của mình về các phát hiện của Ban Hội thẩm được phản ánh đầy đủ, Ban đã đáp ứng yêu cầu này của Malaysia bằng cách nêu toàn bộ các bình luận của họ.